TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày : 20 - 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Kim Phi;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hồng Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLST- HS, ngày 06 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1298/2020/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

01. Lê Huyền V, sinh năm 1993, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Hồ Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước từ ngày 09/3/2020 đến ngày 29/4/2020 được bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

02. Nguyễn Lê Đ, sinh ngày 20/8/2001, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp công nhân; T độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị B; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phước từ ngày 09/3/2020 đến ngày 29/4/2020 được bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Vợ chồng anh Trần Công T, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú số nhà Đ, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định; anh T, chị L đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn B, sinh năm 1969, nơi cư trú thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^{h}50’ ngày 08/3/2020, Lê Huyền V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77G1-707.21 chở Nguyễn Lê Đ để về nhà. Khi đi đến đoạn đường vắng gần chợ Q thuộc thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì V nảy sinh ý định chặn xe của người đi đường để chiếm đoạt tài sản nên rủ Đ cùng tham gia thì Đ đồng ý. Lúc này, V phát hiện thấy chiếc xe ô tô hiệu Nissan Vavara, biển kiểm soát 51D-345.12 do anh Trần Công T điều khiển chở vợ là chị Nguyễn Thị L cùng con trai đi theo hướng từ thôn Đ đến thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Đ nên V dừng xe lại và dựng xe mô tô chắn ngang qua đường. Thấy vậy, anh T cho xe đi lùi khoảng 10 mét rồi dừng lại, V và Đ lấy xe mô tô đuổi theo và tiếp tục dùng xe mô tô chắn ngang đường. V đi bộ đến dùng tay đập vào đầu xe và kính xe ô tô để uy hiếp tinh thần vợ chồng anh T và chị L; còn Đ cởi trần để lộ hình xăm đứng chặn đầu xe, rồi cả hai dùng lời nói chửi tục yêu cầu vợ chồng anh T và chị L đưa số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mới cho xe qua. Anh T nói chỉ còn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thì V xông tới dùng tay giật mạnh cánh cửa xe ô tô; thấy vậy, anh T mở hé cửa kính xe ô tô đưa cho V 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thì V lấy tiền, rồi cùng Đ bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, V và Đ chia nhau mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã tạm giữ của Nguyễn Lê Đ 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xám - đen, biển kiểm soát 77G1-707.21 và 01(một) tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); số tiền 100.000 (một trăm nghìn đồng) còn lại, Lê Huyền V đã làm mất trên đường về nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ về tội *“Cưỡng đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết được hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ăn chơi, muốn có tiền để tiêu xài các nhân; vào khoảng 20^{h}50’ ngày

08/3/2020, Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ đã sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 77G1-707.21 chặn xe ô tô biển kiểm soát 51D-345.12 của vợ chồng anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị L đang lưu thông trên đoạn đường thuộc thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, rồi dùng lời nói, cử chỉ đe dọa chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để trừng trị, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ về tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ngày 18/8/2020 vợ chồng anh T, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá và phân tích như trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Huyền V từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Đ từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xám đen, số khung RLCUE3740KY029453, số máy E32VE082352, biển kiểm soát 77G1-70.721.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật

tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại và những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 08/3/2020 Lê Huyền V rủ Nguyễn Lê Đ chặn xe của người đi đường để chiếm đoạt tài sản thì Đ đồng ý, khi phát hiện thấy chiếc xe ô tô hiệu Nissan Vavara, biển số 51D-345.12 do vợ chồng anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị L cùng con trai đi từ hướng thôn Đ đến thôn T xã P, thì V dừng xe lại và dựng xe mô tô chắn ngang qua đường, anh T thấy vậy lùi xe lại khoảng 10 mét rồi dừng xe, V và Đ tiếp tục đuổi theo và dùng xe mô tô chắn ngang qua đường, V đi bộ đến dùng tay đập vào đầu và kính xe ô tô để uy hiếp tinh thần vợ chồng anh T, Đ cởi trần để lộ hình xăm đứng chặn trước đầu xe, rồi cả hai dùng lời nói chửi tục, đe dọa yêu cầu vợ chồng anh T phải đưa số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mới cho xe qua, anh T nói chỉ còn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thì V xông tới dùng tay giật mạnh cánh cửa xe ô tô, anh T mở hé cửa kính đưa cho V 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau khi lấy được tiền V và Đ bỏ đi và chia mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Hành vi uy hiếp tinh thần, đe dọa chiếm đoạt số tiền 200.00 đồng (hai trăm nghìn đồng) của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Cưỡng đoạt tài sản"* tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 18/CT-VKS-TP ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và lời luận tội của kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều có đầy đủ khả năng để nhận thức được việc uy hiếp cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính lười biếng lao động, tụ tập ăn chơi khi hết tiền thì nảy sinh ý định phạm tội để có tiền tiêu xài, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an ở địa phương, nên cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Huyền V là người khởi xướng rủ Nguyễn Lê Đ thực hiện hành vi phạm tội, V là người dùng xe mô tô chắn ngang qua đường để chặn xe, bị cáo dùng tay đập vào đầu xe và cửa kính xe ô tô để uy hiếp tinh thần bị hại, rồi dùng lời lẽ chửi tục yêu cầu vợ chồng anh T đưa số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mới cho xe đi, bị cáo là người xông tới giật mạnh cánh cửa xe ô tô và lấy số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Lê Đ khi nghe bị cáo Lê Huyền V rủ rê phạm tội, đáng ra bị cáo phải khuyên can để V không còn ý Đ thực hiện, nhưng bị cáo lại đồng tình và là đồng phạm

với V trong việc cưỡng đoạt tài sản, quá trình thực hiện hành vi bị cáo Đ cởi trần để lộ hình xăm đứng chặn trước đầu xe ô tô để uy hiếp tinh thần bị hại, tuy nhiên hành vi của bị cáo không hung hăng như bị cáo V. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; vợ chồng anh T, chị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Lê Huyền V với vai trò là người khởi xướng nên đề nghị mức khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo Nguyễn Lê Đ là đồng phạm nhưng với vai trò không đáng kể, nên đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có điều kiện và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xám đen, số khung RLCUE3740KY029453, số máy E32VE082352, biển kiểm soát 77G1-70.721 là của bị cáo Nguyễn Lê Đ đứng tên sở hữu, bị cáo sử dụng dùng làm phương tiện phạm tội, nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Xét về bồi thường thiệt hại: Ngày 15/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị L (là vợ của anh Nguyễn Công T) số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), vợ chồng anh T và chị L không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản khoản 5 Điều 170 còn quy định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ phạm tội *"Cưỡng đoạt tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Huyền V 12 (mười hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/3/2020 đến ngày 29/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Đ 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án

treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/8/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Lê Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn xám-đen, số khung RLCUE3740KY029453, số máy E32VE082352, biển kiểm soát 77G1-70.721.

Vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2020, giữa Công an huyện Tuy Phước và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Về án phí HSST: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Lê Huyền V và Nguyễn Lê Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20/8/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết Bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh Bình Định;*
- *Cơ quan CSĐT & THAHS CA H. Tuy Phước;*
- *VKSND huyện Tuy Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Định;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Duy Minh